

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

Số: 388/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư  
Dự án Nhà máy điện gió Nhơn Hòa 2

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Theo Báo cáo thẩm định số 143/SKHĐT-BC ngày 07/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Chấp thuận nhà đầu tư:**

- Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG NHƠN HÒA 2.

- Địa chỉ trụ sở: Thôn PleiPhung, xã Ia Phang, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5901148794 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu: ngày 07/7/2020;

- Người đại diện pháp luật:

+ Họ và tên: Nguyễn Thanh Tùng; Sinh năm: 1982; Quốc tịch: Việt Nam;

+ Chứng minh nhân dân số: 036082000228; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 29/4/2014;

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1104-CT1, ĐTM Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Chỗ ở hiện tại: Phòng 1104-CT1, ĐTM Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

+ Chức vụ: Giám đốc.

**Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:**

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ NHƠN HÒA 2.

2. Mục tiêu dự án: Sản xuất điện từ năng lượng gió.



### 3. Quy mô dự án:

+ Xây dựng các trụ móng tuabin gió loại 3 cánh. Quá trình thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công chúng tôi sẽ nghiên cứu, tính toán để xác định trên cơ sở tối ưu hóa sản lượng điện, khai thác tối đa nguồn năng lượng gió trên địa bàn dự án. Nguồn gốc thiết bị của các hãng đến từ EU/G7.

+ Xây dựng hệ thống cáp ngầm/đường dây 35kV kết nối các tuabin và đấu nối về MBA 63MVA tại TBA 220kV Nhơn Hòa 1.

+ Xây dựng nhà điều hành, hệ thống giám sát, điều khiển, hệ thống thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, đường giao thông nội bộ và một số hệ thống phụ trợ khác.

| STT | Hạng mục  | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---|-------------|----------|
| 1   | Các tuabin gió có tổng công suất 50MW (10 tuabin công suất 4,2MW và 2 tuabin 4MW)   | Bộ tua bin  | 12       |
| 2   | Lưới điện 22(35)kV để gom công suất các tuabin gió  | Hệ thống    | 1        |
| 3   | Sân bãi, tập kết thiết bị, thi công móng tua bin, hệ thống thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy.                                  | khu         | 1        |
| 4   | Nhà điều khiển, nhà điều hành và sân bãi, tập kết thiết bị, thi công móng tua bin, hệ thống thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy. | khu         | 1        |
| 5   | Xây dựng nút giao, đường giao thông nội bộ và một số hệ thống phụ trợ khác.   | Hệ thống    | 1        |

### 4. Diện tích đất sử dụng: 32,2 ha.

| TT | Hạng mục  | Diện tích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |             |
|----|---|---|-------------|
|    |   | Tạm thời                                | Có thời hạn |
| 1  | Móng tuabin, hành lang bảo vệ tuabin và bãi cẩu, trạm biến áp, nhà điều hành, đường dây 110kV |   | 80.000      |
| -  | Móng tuabin gió   |   | 30.000      |
| -  | Trạm biến áp 220kV  |   | 8.000       |
| -  | Đường dây/cáp ngầm 35kV   |   | 30.000      |
| -  | Đường dây 220 kV  |   | 5.000       |
| -  | Nhà điều hành   |   | 7.000       |

|   |                                       |         |         |
|---|---------------------------------------|---------|---------|
| 2 | Đường nội bộ                          |         | 92.000  |
| 3 | Diện tích phục vụ xây dựng công trình | 150.000 |         |
| - | Bãi đê cánh, tháp                     | 60.000  |         |
| - | Bãi tập kết vật tư thiết bị           | 90.000  |         |
| I | TỔNG CỘNG                             | 150.000 | 172.000 |

5. Địa điểm thực hiện dự án: xã Chư Don, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

6. Vốn đầu tư dự kiến: 1.462.177.548.481 đồng (*Bằng chữ: Một ngàn bốn trăm sáu mươi hai tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi một đồng*), Trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 293.133.422.076 đồng, chiếm 20% tổng vốn đầu tư.

- Vốn vay từ ngân hàng thương mại: 1.172.533.688.305 đồng, chiếm 80% tổng vốn đầu tư.

7. Thời gian hoạt động dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện:

- Tháng 6/2020: Dự án được bổ sung quy hoạch phát triển điện lực

- Tháng 7/2020 đến tháng 8/2020: Được cấp Quyết định chủ trương đầu tư; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án đầu tư và thiết kế cơ sở

- Từ tháng 8/2020 đến tháng 10/2020: Lập phương án và tiến hành đền bù, giải phóng mặt bằng;

- Từ tháng 9/2020 đến tháng 11/2020: Lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán;

- Từ tháng 11/2020 đến tháng 02/2021: Đăng ký cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Chư Puh, thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thuê đất theo đúng quy định.

- Từ tháng 2/2021 đến tháng 5/2021: Khởi công và thi công các công trình hạ tầng chính (Dự án chỉ được triển khai sau khi vị trí thực hiện dự án được cập nhật kế hoạch sử dụng đất hằng năm của Ủy ban nhân dân huyện Chư Puh và chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất theo đúng quy định).

- Từ tháng 5/2021 đến tháng 10/2021: Lắp đặt thiết bị, nghiệm thu, vận hành.

## Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

### 1. Ưu đãi về tiền thuê đất:

\* Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.



\* Điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án chỉ được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất khi được nhà nước cho thuê đất mới để thực hiện dự án, không thuộc trường hợp dự án khai thác tài nguyên khoáng sản theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước và trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; đồng thời làm các thủ tục để được miễn, giảm theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

## 2. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

\* Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Về thuế suất: Được áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ;

- Về thời gian miễn thuế, giảm thuế: Được miễn thuế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và khoản 16 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ

\* Điều kiện hưởng ưu đãi: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo trường hợp dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm các trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính); đồng thời thu nhập được hưởng ưu đãi về thuế TNDN nếu trên phải đáp ứng các điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

## 3. Ưu đãi về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Dự án được miễn tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

Trường hợp đơn vị được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản thì không được hưởng ưu đãi về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với dự án khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

## Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Chấp hành các quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Quyết định chủ trương đầu tư và các quy định khác của pháp luật trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Thực hiện ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, nếu nhà đầu tư không triển khai thực hiện dự án hoặc không có khả năng thực hiện dự án

theo tiến độ đã đăng ký, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Quyết định này được lập thành hai (02) bản. Nhà đầu tư được cấp một (01) bản và một (01) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

*Phó tố gửi các đơn vị*

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT-UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Chỉ huy QS tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Các sở: CT; XD; TN&MT;  
NN&PTNT; KH&CN;
- UBND huyện Chư Pưh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Võ Ngọc Thành*

